

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 07 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ: Giáo viên hưu trí

2. Bà Trần Thị Bích Hợp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuyền là Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐỖ MINH T., sinh ngày 25/01/1999 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 11, khu vực 2, phường N. TP. Q., tỉnh B.; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đỗ Minh T1 sinh năm 1975 và bà: Lê Thị T. sinh năm: 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng bỏ trốn, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2019 theo lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q., tỉnh B.; Có mặt.

- Bị hại:

Anh Trương Văn S. sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 2, khu vực 2, phường N., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

Công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt; Địa chỉ: Số 44 Võ Thị S., TP. Q., tỉnh B..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phan Thời T, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ 66, khu vực 8, phường N., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Huỳnh Nhật H. rủ Đỗ Minh T. đi trộm cắp tài sản, T. đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T. điều khiển xe mô tô biển số 77L1-472.83 thuê của anh Nguyễn Văn N. đến nhà chờ H. đi dạo tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/10/2017, T. và H. đến bãi đất trống tại Tổ 3, KV 1, phường N., TP. Q., tỉnh B. thì thấy có nhiều thân trụ sắt của công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt nên cả hai lấy lần lượt từng thân trụ sắt, tổng cộng 08 cái, chở đến trước cửa tiệm thu mua phế liệu của Đỗ Thị T. tại Tổ 4, KV 1, , phường N., TP. Q., tỉnh B để bán. Khi H. đang gọi điện cho bà T. thì bị Công an , phường N., TP. Q., tỉnh B phát hiện, bắt giữ T. cùng tang vật, còn H. chạy thoát, đến sáng ngày hôm sau lên Công an phường làm việc. Tại đây, H. và T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 08 thân trụ sắt dựng nhà bạt trị giá 7.680.000 đồng.

Quá trình điều tra, H. và T. còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 22/10/2017, T. và H. đi xe mô tô Sirius thuê của anh Nguyễn Văn N. đến bãi đất trống tại địa chỉ trên lấy 01 tấm sắt dài khoảng 1,5 mét, rộng 60 cm của công ty Thành Đạt chở đến tiệm phế liệu của Đỗ Thị T. Sau đó, cả hai đến gara xe ô tô của anh Trương Văn S. tại 44 Điện Biên Phủ, , phường N., TP. Q., tỉnh B lấy 01 tấm sắt và 01 bao bên trong đựng 01 bộ thắng xe ô tô tải rồi chở đến tiệm của bà T.. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bà T. mở cửa, T. bán số sắt này với giá 637.000 đồng, chia cho H. 300.000 đồng, cả hai tiêu xài hết.

Ngày 03/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 tấm sắt nặng 17 kg và 01 bộ má thắng xe ô tô tải ben gồm 04 má thắng có tổng trị giá 1.062.000 đồng. Riêng tấm sắt của công ty Thành Đạt không xác định được đặc điểm, khối lượng nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 24/10/2017, T. cùng H. đi xe mô tô Sirius thuê của anh N. đến bãi đất trống tại địa chỉ nêu trên lấy 04 thân trụ sắt của công ty Thành Đạt chở đến trước tiệm của bà T.. Sau đó, cả hai đến khu vực Bắc sông Hà Thanh thuộc KV9, phường Đ., , phường N., TP. Q., tỉnh B lấy 02 cuộn sắt xây dựng của một nhà dân đang xây (không xác định được bị hại) chở đến tiệm bà T.. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, cả hai đến bán số sắt này cho bà T.. Bà T. nghi số sắt này do trộm cắp mà có nên hỏi nguồn gốc số sắt này, T. nói

lấy ở chợ D. và nói “lấy ở xa lắm, yên tâm đi”. Bà T. biết rõ đây là số sắt do Hung và Thái trộm được và đồng ý mua với giá 850.000 đồng.

Ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 04 thân trụ sắt dựng nhà bạt trị giá 3.840.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 71/CT - VKS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Minh T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Minh T. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng với Huỳnh Nhật H. nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của người khác có tổng giá trị 12.582.000 đồng nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo trộm cắp 03 lần, trong đó có 02 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần”, sau khi phạm tội còn bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T. từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Minh T. có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền

tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên đã nghe theo lời rủ rê của Huỳnh Nhật H. lén lút lấy trộm tài sản của các tổ chức, cá nhân bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 22/10/2017 đến ngày 26/10/2017, bị cáo cùng với Huỳnh Nhật H. đã lén lút lấy 12 thân trụ sắt của công ty cổ phần Thành Đạt có giá trị 11.520.000 đồng và 01 tấm sắt nặng 17kg cùng với bộ thắng xe ô tô tải có giá trị 1.062.000 đồng của anh Trương Thanh S.. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.582.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, sau khi phạm tội còn bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 vụ giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Huỳnh Nhật H., Đỗ Thị T. đã bị Tòa án nhân dân TP. Q., tỉnh B xét xử vào ngày 12/7/2018 bằng Bản án số 56/2018/HSST về các tội “Trộm cắp tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, các vấn đề về bồi thường thiệt hại, vật chứng đã được giải quyết trong Bản án trên nên không xem xét lại.

[4] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Minh T. bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy